TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC A-VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31-12-2025
V/v: "Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A-VĨNH LONG

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:
1/Ông Nguyễn Trần Đông
2/Ông Dương Thanh Hùng

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Minh Trung– Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực A-Vĩnh Long.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Kim Mau, kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025 tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân Khu vực 14-Vĩnh Long và điểm cầu thành phần tại Ủy ban nhân dân xã L xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 110/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025, về việc "Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị T; sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S; sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/9/2025 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Ngô Thị T trình bày: Chị và anh S quen nhau vào năm 2017 và tự nguyện tiến đến hôn nhân, không có tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L (nay là Ủy ban nhân dân xã L) vào ngày 09/10/2019, sau khi cưới vợ chồng thuê nhà trọ ở riêng, quá trình chung sống vợ chồng cũng có hạnh phúc được một thời gian và có một người con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 25/7/2019, thời gian sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh S thường hay ghen tuông vô cớ, không lo làm ăn, còn thường xuyên vay tiền bên ngoài để cờ bạc, xảy ra nợ nần nên tự bỏ nhà ra đi khoảng 07 tháng nay, chị không liên lạc được nên vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến

nay, từ khi ly thân chị và anh S không có liên lạc với nhau, anh S chỉ điện thoại nói chuyện với con, nay chị nhận thấy tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, vì chị và anh S không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn S; con chung Nguyễn Tấn P, sinh ngày 25/7/2019 chị yêu cầu được nhận nuôi con, tự nguyện không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do, mặc dù anh S vẫn biết chị T có đơn gởi đến Tòa án để yêu cầu giải quyết việc ly hôn và vấn đề nuôi con nhưng anh S vẫn cố tình vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không có ý kiến yêu cầu gì trong vụ án.

Tại phiên tòa chị Ngô Thị T cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn S, con chung chị nhận nuôi, tự nguyện không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A-Vĩnh Long phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Việc giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn đã vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng là vi phạm Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và kết quả xác minh bà Mai Thị A, ông Phạm Hồng T1, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227; Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị T; Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngô Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn S, về con chung: Giao Nguyễn Tấn P, sinh ngày 25/7/2019 cho chị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con chị T tự nguyện không yêu cầu anh S cấp dưỡng nên không xem xét; về tài sản chung, nợ chung chị T khai không có, không yêu cầu nên không xem xét; về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, buộc chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn S và anh, chị có 01 người con chung nên đây là vụ kiện "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh Nguyễn Văn S có nơi cư trú tại ấp Đ, xã L, tỉnh Vĩnh Long, căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực A-Vĩnh Long.

[2] Về thủ tục tố tụng: Hiện tại anh Nguyễn Văn S không có mặt tại địa phương, tuy nhiên các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh S được bà Mai Thị A (mẹ ruột anh S) nhận thay và cam kết có điện thoại cho anh S hay nhưng anh S vẫn vắng mặt

trong suốt quá trình tố tụng, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị T. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh S.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn S xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2017 trên cơ sở tự nguyện mặc dù không có tổ chức đám cưới nhưng anh, chị có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh S là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo chị T trình bày sau khi kết hôn thì vợ chồng ở riêng, quá trình chung sống vợ chồng cũng có hạnh phúc một thời gian, thời gian sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh S không lo làm ăn còn thường xuyên vay tiền bên ngoài để xảy ra nợ nần và tự bỏ nhà ra đi nên vợ chồng sống ly thân khoảng 7 tháng nay, từ khi ly thân thì chị T và anh S không liên lạc với nhau, nay chị không còn tình cảm với anh S nên đã làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh S. Hội đồng xét xử, xét thấy trong thời gian thụ lý giải quyết vụ án, qua nhiều lần Tòa án mời chị T đến để tác động cho chị T suy nghĩ lại về mối quan hệ hôn nhân giữa chị và anh S nhưng chị vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị T và anh S khó có thể hàn gắn lại được do anh S không có thiện chí để hòa giải, mặc dù anh S đã được bà Mai Thị A (mẹ ruột) thông báo cho biết là chị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề ly hôn và nuôi con được Tòa án gởi giấy mời nhưng anh S vẫn không đến Tòa án để hòa giải, chứng tỏ anh S không muốn hàn gắn lại với chị T. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của chị T và kết quả xác minh ông Phạm Hồng T1 (tổ trưởng tổ an ninh trật tự) có cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh S đã mâu thuẫn nhau trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài do các bên không còn thương yêu chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị T yêu cầu ly hôn với anh S là có cơ sở. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn với anh S.

Về con chung: Nguyễn Tấn P, sinh ngày 25/7/2019 chị T yêu cầu được nhận nuôi con, tự nguyện không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cháu P hiện nay đang được chị T nuôi dưỡng, nay chị T có nguyện vọng tiếp tục nuôi con, anh S không có ý kiến gì đối với việc nuôi con của chị T. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P; về cấp dưỡng nuôi con, chị T tự nguyện không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Ngô Thị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và các Điều 271; 273; 278; 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngô Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Nguyễn Tấn P, sinh ngày 25/7/2019 giao cho chị Ngô Thị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con chị T tự nguyện không yêu cầu anh S cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh S không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, đồng thời anh S cũng phải có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với chị T. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, sau khi ly hôn chị T và anh S có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ngô Thị T khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, chị Ngô Thị T phải chịu, cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Ngô Thị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003628 ngày 30/9/2025 Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thì chị Ngô Thị T đã nộp xong tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Văn S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực A-Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực A-Vĩnh Long;
- UBND xã; phường.
-Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoài Thanh